

**BÊN MỜI THẦU****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BVUBĐN-BMT

Đà Nẵng, ngày tháng 01 năm 2025

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ**

Về việc cung cấp dịch vụ vệ sinh tại  
Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2027

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị.

Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng kế hoạch lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2027, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng; Địa chỉ: Đường Hoàng Thị Loan, Tổ 28, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành Phố Đà Nẵng; Điện thoại: 02363.717.140

- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày Lễ, Tết).

- Thời gian tham gia chào giá: Từ ngày 22/01/2025 đến 17h00 ngày 10/02/2025. Hết thời hạn nêu trên, tất cả các thư chào giá gửi đến Bệnh viện không có hiệu lực.

- Thời gian hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục dịch vụ:

Nội dung	Số lượng người làm việc (người)	Tổng số giờ làm việc/ 02 năm (giờ)	Đơn giá dịch vụ vệ sinh/giờ	Thành tiền (VNĐ)
Dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2027	57	320.700		

Chi tiết theo Phụ lục 01, 02 đính kèm.

2. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng

3. Các yêu cầu khác:

Báo giá được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, ghi rõ nội dung ngoài bì: “Báo giá dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2027”

Báo giá được ký, đóng dấu xác nhận của Công ty, ghi rõ ngày, tháng, năm báo giá và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang), giá chào

là giá đã bao gồm thuế, chi phí liên quan đến nhân sự, máy móc, thiết bị, vật tư, bao bì...để thực hiện dịch vụ và các chi phí khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

\* Lưu ý:

- Công ty gửi báo giá chào chịu trách nhiệm về toàn bộ các nội dung liên quan đến báo giá và thực hiện theo đúng các quy định tại khoản d Điều 16 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024.

- Khuyến khích các Công ty, đơn vị khảo sát thực tế tại Bệnh viện trước khi báo giá để có giá báo chính xác, phù hợp.

Trân trọng ./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/cáo);
- P.CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT, HCQT, BMT.

**BÊN MỜI THẦU  
GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Hùng**

## BIỂU MẪU CHÀO GIÁ

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại:.....

## THƯ CHÀO GIÁ

Kính gửi : **Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng**

Theo Thư mời chào giá số: /BVUBĐN-BMT ngày /01/2025 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng. Công ty chúng tôi xin gửi đến Quý khách hàng báo giá như sau:

Nội dung	Số lượng người làm việc (người)	Tổng số giờ làm việc/ 02 năm (giờ)	Đơn giá dịch vụ vệ sinh/giờ	Thành tiền (VNĐ)
Dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2027	57	320.700		

Bảng chữ:.....

*Có bảng chi tiết khu vực thực hiện, số lượng nhân lực, phân bổ thời gian, tần suất thực hiện, danh mục thiết bị, dụng cụ và hóa chất vệ sinh bề mặt để thực hiện dịch vụ vệ sinh tại Bệnh viện đính kèm.*

Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày / /2025

Giá chào là giá đã bao gồm thuế, chi phí liên quan đến nhân sự, máy móc, thiết bị, vật tư, bao bì....để thực hiện dịch vụ và các chi phí khác có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ.

Trân Trọng!

...., ngày..... tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 01**  
**CÁC KHU VỰC THỰC HIỆN, SỐ LƯỢNG NHÂN LỰC,**  
**PHÂN BỐ THỜI GIAN, TẦN SUẤT THỰC HIỆN**  
(Kèm theo Thư mời chào giá số /BVUBĐN-BMT ngày /01/2025  
của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

**PHẦN 1: KHU VỰC LÀM VIỆC**

**1. Khối nhà A (khối hành chính, hội trường, căn tin).**

**1.1 Khu vực công cộng:**

- Sảnh chính, hành lang công cộng các tầng.
- Sảnh thang bộ, cầu thang bộ.
- Toilet công cộng.
- Các khu công cộng tòa nhà A.
- Tầng 4.

**1.2 Khu vực bên trong:**

- Phòng họp, phòng giao ban, phòng tiếp khách.
- Phòng chức năng.
- Phòng hành chính các phòng/khoa.
- Toilet trong các phòng/khoa.
- Hội trường.
- Căn tin và các khu vực lân cận căn tin.

**2. Khối nhà B (11 tầng):**

**2.1 Khu vực công cộng:**

- Sảnh chính, hành lang công cộng các tầng, hành lang nối giữa các tòa nhà.
- Trần mái khoa Xạ trị, Ung bướu tổng hợp, Nội 4.
- Khu vực ngồi chờ.
- Sảnh thang bộ, cầu thang bộ.
- Sảnh thang máy, cầu thang máy.
- Toilet công cộng.
- Vệ sinh các cửa kính, trần, tường, tay vịn hành lang.

**2.2 Khu vực bên trong:**

- Phòng hành chính các khoa, phòng họp giao ban.
- Phòng lưu bệnh, phòng thủ thuật, phòng tiêm.
- Phòng Toilet chung trong các khoa, phòng.
- Các cửa kính.
- Phòng nhân viên, phòng Toilet nhân viên.

**3. Khối nhà C (khu khám bệnh, cận lâm sàng, nhà cơ điện vật tư thiết bị):**

**3.1 Khu vực công cộng:**

- Sảnh chính, hành lang công cộng các tầng.
- Quầy đăng ký khám bệnh, bàn hướng dẫn.
- Khu vực ngồi chờ.
- Sảnh thang bộ, cầu thang bộ.
- Sảnh thang máy, cầu thang máy.
- Toilet công cộng.
- Khu vực bãi xe.

- Các khu công cộng xung quanh nhà cơ điện của khối nhà C: Ngoại cảnh, tiền sảnh, hành lang lối đi, cầu thang bộ.

### 3.2 Khu vực bên trong:

- Phòng hành chính các khoa, phòng họp giao ban.
- Phòng khám và xét nghiệm, nhà thuốc.
- Các phòng chức năng.
- Phòng lưu bệnh.
- Phòng Toilet trong các khoa, phòng, phòng lưu bệnh.
- Vệ sinh các cửa kính, trần, tường, tay vịn hành lang.
- Phòng nhân viên, phòng Toilet nhân viên.
- Lưu ý: Không thực hiện vệ sinh khu vực bên trong các phòng mổ.

**4. Khối nhà D (Khu vực khoa dinh dưỡng, khối nhà người nhà Bệnh nhân, khu nhà cho nhân viên lưu trú).**

### 4.1 Khu vực công cộng:

- Sảnh chính, hành lang công cộng các tầng.
- Sảnh thang bộ, cầu thang bộ.
- Các khu công cộng của khối nhà D: Ngoại cảnh, tiền sảnh, hành lang lối đi, cầu thang bộ.

### 4.2 Khu vực bên trong:

- Phòng họp, phòng giao ban, phòng vệ sinh của khoa Dinh dưỡng.
- Khu vực lưu trú người nhà người bệnh: Phòng lưu trú, Toilet.
- Bếp ăn từ thiện: Nơi cấp phát thức ăn, khu vực chế biến, kho.

**5. Khu vực ngoại cảnh (khối nhà 11 tầng, khối nhà Hành chính, Khối Cận lâm sàng):**

- Vệ sinh quét rác tiền sảnh, lối vào cổng chính, cổng bệnh nhân cấp cứu, các lối đi bộ.
- Vệ sinh quét rác lối đi mặt tiền khu A, khu B, khu C, lối đi mặt sau khu C.
- Quét rác khu ngoại cảnh bên trong các khối nhà.
- Quét rác bãi xe nhân viên, bãi xe người nhà bệnh nhân, bãi xe ngoài trời.
- Thu gom nhặt rác nổi như bồn hoa, cây cảnh.
- Vệ sinh các cửa kính.
- Làm sạch nhà chứa rác sau khi rác được công ty môi trường vận chuyển.
- Làm sạch định kỳ tại nhà tang lễ, tầng 11 nhà B, tầng 4 nhà C.

## PHẦN 2: BỐ TRÍ NHÂN SỰ VÀ THỜI GIAN LÀM VIỆC TẠI KHOA PHÒNG

Stt	Khu vực	Thời gian làm việc	T2 đến T6	Thứ 7	Chủ Nhật	Số giờ /ca	Số giờ/2 năm
			Nhân viên vệ sinh (người)				
<b>1. KHỐI NHÀ A (KHỐI HÀNH CHÍNH)</b>							
1.1	Hội trường, căn tin (khoa Dinh dưỡng)	06:00 – 10:00	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 17:00					
1.2	Tầng 1,2,3,4	06:00 – 11:00	2	0	0	8	8.336
		13:00 – 16:00					
<b>Tổng số nhân viên làm việc</b>			<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>14.176</b>

**2. KHÔI NHÀ B (11 TẦNG)**

2.1	Khu vực sảnh trước Khoa Dược, thang máy, cầu thang bộ giữa, lối thông từ nhà B sang nhà C, Khoa Dược (hành lang, nhà vệ sinh, cửa kính, khung cửa, cửa sổ, quạt, trần nhà, thu gom rác), Hầm xe ô tô, Nhà lấy nước tập trung, NVS hầm xe máy, tầng 11	05:00 – 09:00					
		13:00 – 17:00	1	1	1	8	5.840
2.2	Tầng 2 - Khoa Nội 4	5:00 – 13:00	2	2	2	8	11.680
		05:00 – 09:00	2	2	2	8	11.680
		13:00 – 17:00					
2.3	Tầng 3 - Khoa Xạ trị A	5:00 – 13:00	1	1	1	8	5.840
		05:00 – 09:00	2	2	2	8	11.680
		13:00 – 17:00					
	Xạ trị - Khu B	05:00 – 17:00	1	1	1	12	8.760
2.4	Tầng 4 - Khoa UBTH	5:00 – 13:00	1	1	1	8	5.840
		05:00 – 09:00	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 17:00					
2.5	Tầng 5 - Khoa Tuyến Vú	5:00 – 13:00	1	1	1	8	5.840
		05:00 – 09:00	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 17:00					
	Tuyến Vú- ĐT Ban ngày	05:00 – 09:00	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 17:00					
2.6	Tầng 5 - Khoa Phụ khoa	5:00 – 13:00	1	1	1	8	5.840
		05:00 – 09:00	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 17:00					
2.7	Tầng 6 - Khoa Nội 1	5:00 – 13:00	1	1	1	8	5.840
		05:00 – 09:00	2	2	2	8	11.680
		13:00 – 17:00					
2.8	Tầng 7 - Khoa Ngoại 1	5:00 – 13:00	1	1	1	8	5.840
		05:00 – 09:00	2	2	2	8	11.680
		13:00 – 17:00					
2.9	Tầng 8 - Khoa Ngoại 2	5:00 – 10:30	1	1	1	8	5.840
		13:00-16:30					
		05:00 – 10:30	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 16:30					

2.10	Tầng 9 - Khoa Nội 2	5:00 – 13:00	1	1	1	8	5.840
		05:00 – 09:00	2	2	2	8	11.680
		13:00 – 17:00					
2.11	Tầng 10 - Khoa Nội 3	5:00 – 13:00	1	1	1	8	5.840
		05:00 – 09:00	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 17:00					
2.12	Tổ định kỳ	06:00 – 10:00	2	2	0	8	10.000
		13:00 – 17:00					
2.13	Tổ vận chuyển rác, vệ sinh nhà rác, thùng rác, đường vận chuyển rác(cầu thang máy đi rác).	05:00 – 10:00	2	2	2	8	11.680
		13:00 – 16:00					
<b>Tổng số nhân viên thực hiện tại khu vực</b>			<b>33</b>	<b>33</b>	<b>31</b>		<b>193.960</b>
<b>3. KHỐI NHÀ C (KHU KHÁM BỆNH, CẬN LÂM SÀNG)</b>							
3.1	- Khoa CDHA -Tầng hầm (MRI, CT).	05:00 – 09:30	1	1	0	8	5.000
		13:00 – 16:30					
	- Khoa CDHA -Tầng 1 (X QUANG, SIÊU ÂM ( các phòng siêu âm và NVS công cộng).	05:00 – 10:00	1	1	0	8	5.000
		13:00 – 16:00					
3.2	- Khoa KTPX	05:00 – 09:30	1	1	0	8	5.000
		13:00 – 16:30					
3.3	- Khoa YHHN	05:00 – 09:30	1	1	0	8	5.000
		13:00 – 16:30					
3.4	- Khu lấy mẫu Xét nghiệm	05:00 – 17:00	1	1	0	12	7.500
	- Phòng khám (K. DD)						
	- Khoa Nội soi						
3.5	Tầng 1: Khoa KBCC	5:00 – 13:00	1	1	1	8	5.840
	- Phòng cấp cứu						
	- Phòng thu viện phí						
	- Phòng ĐK nhập viện, thường trực BH						
	- Nhà WC chung đối diện phòng cấp cứu.	05:00 – 09:00	1	0	0	8	4.168
	- Sảnh lớn (khu ngồi chờ)						
	- Nhà Thuốc BV và BHYT						
Khu yêu cầu- Các phòng khám	13:00 – 17:00	2	1	0	8	9.168	
3.6	Tầng 2 Khoa Xét nghiệm truyền máu	05:00 – 17:00	1	0	1	12	7.512

3.7	K. GPB	06:00 – 10:00	1	0	0	8	4.168
		13:00 – 17:00					
3.8	K. GMHS	06:00 – 10:00	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 17:00					
3.9	K.KSNK (tầng 3 và tầng hầm nhà giặt, Nhà cơ điện)	06:00 – 10:00	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 17:00					
3.10	Tổ định kỳ	06:00 – 10:00	2	2	0	8	10.000
		13:00 – 17:00					
3.11	Tổ vận chuyển rác	06:00 – 10:00	1	1	1	8	5.840
		13:00 – 17:00					
<b>Tổng nhân viên thực hiện tại khu vực</b>			<b>16</b>	<b>12</b>	<b>5</b>		<b>85.876</b>
<b>4. KHỐI NHÀ D - KHU NHÀ LƯU TRÚ</b>							
4	Khu nhà lưu trú, các phòng lưu trú.	06:00 – 10:00	1	0	0	8	4.168
		13:00 – 17:00					
<b>Tổng nhân viên thực hiện tại khu vực</b>			<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>4.168</b>
<b>5. TỔ NGOẠI CẢNH VÀ SÂN VƯỜN</b>							
5.1	- Khối nhà 11 tầng	06:00 – 10:00 13:00 – 17:00	2	2	2	8	11.680
	- Khối nhà hành chính						
	- Khối Cận lâm sàng,						
	- Nhà xe máy tầng hầm, bãi giữ xe ngoài trời.						
	- Giặt tải, thảm chùi chân.						
5.2	Vệ sinh nhà đại thể	Theo định kỳ 01 tháng/lần hoặc theo yêu cầu					
<b>Tổng nhân viên thực hiện tại khu vực</b>			<b>2</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>11.680</b>
<b>6. QUẢN LÝ CHUNG (GIÁM SÁT)</b>							
6	Toàn bệnh viện	5:00 – 13:00	1	1	0	8	5000
		05:00 – 09:00 13:00 – 17:00	1	1	1	8	5840
<b>Tổng nhân viên thực hiện tại khu vực</b>			<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>		<b>10.840</b>
<b>7. TỔNG NHÂN LỰC CẦN SỬ DỤNG</b>			<b>57</b>	<b>50</b>	<b>40</b>		
<b>Số giờ làm việc trong 2 năm (giờ)</b>			<b>320.700</b>				

(02 năm gồm 521 ngày thường và 104 thứ 7 và 105 chủ nhật, tổng cộng : 730 ngày)



**PHẦN 3: CHI TIẾT CÔNG VIỆC VÀ TẦN SUẤT THỰC HIỆN**

MÔ TẢ VỊ TRÍ LÀM VIỆC	CHI TIẾT CÔNG VIỆC	ĐỊNH KỲ			
		Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
Giám sát	- Hướng dẫn, giám sát nhân viên làm việc tại các vị trí trong bệnh viện. - Gửi tin nhắn báo cáo nhân lực hàng ngày và đột xuất khi có thay đổi nhân lực, máy móc trang thiết bị, hóa chất về khoa KSNK và khoa liên quan trước 7h30 hàng ngày. - Gửi báo cáo giám sát chất lượng vệ sinh thực hiện tại các vị trí trong bệnh viện định kỳ	2 và khi cần	1	1	1
Ngoại cảnh khu A, khu B, khu C, khu bếp ăn nhà lưu trú.	Vệ sinh quét rác tiền sảnh, lối vào cổng chính, cổng bệnh nhân cấp cứu, các lối đi bộ vào phòng khám	2 và khi cần			
	Vệ sinh quét rác lối đi mặt tiền khu A, khu B, khu C, khối đi mặt sau khu C, khu bếp ăn dinh dưỡng, khu nhà lưu trú, nhà cho thuê...	2 và khi cần			
	Quét rác khu ngoại cảnh bên trong các khối nhà	1 và khi cần			
	Thu gom nhật rác nổi ở bồn hoa, cây cảnh...	1 và khi cần	1	1	
Bãi giữ xe	Quét rác bãi xe nhân viên và bãi xe người nhà bệnh nhân	1 và khi cần			
Tầng mái khoa Nội 4	Quét rác và thu gom rác		2 và khi cần		
Trần lối thông nhau của các tòa nhà (tầng 3 xạ trị)	Quét rác và thu gom rác		3 và khi cần (thứ 3,5,7)		
Sảnh khám, sảnh chính, hành lang công cộng, lối thông giữa các tòa nhà, khu vực quầy đăng ký khám bệnh, bàn hướng dẫn, quầy	Lau sàn với hóa chất làm sạch sàn.	2 và khi cần			
	Đẩy bụi, giữ sạch sàn trong giờ làm việc	2 và khi cần			
	Lau bề mặt quầy đăng ký, tiếp nhận, đóng tiền	2 và khi cần			
	Lau ghế ngồi chờ của bệnh nhân với hóa chất làm sạch	1 và khi cần			
	Lau sạch tường, cột, tẩy các vết dơ, dấu tay từ 1m5 trở xuống, các rọ và chai đựng cồn sát khuẩn tay.	1 và khi cần			
	Dọn sạch rác trong thùng rác	2 và khi			

đóng tiền, khu vực chờ, khu vực nhận thức ăn từ thiện...		cần			
	Tổng vệ sinh vào cuối ngày	1			
	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn		2		
	Tổng vệ sinh tường, cột		1		
	Làm sạch hệ thống neon			1	
	Lau ẩm quạt thông gió, lỗ thông gió trên trần, quạt tường			1	
Cầu thang bộ	Lau sàn, tay vịn cầu thang	4 và khi cần			
	Lau trần, tường			1	
	Kiểm tra giữ cầu thang sạch bụi và rác trong suốt ngày	1			
	Tổng vệ sinh cầu thang, làm sạch các bậc thang với hóa chất chuyên dụng		1		
Thang máy và buồng thang máy	Làm sạch sàn	4 và khi cần			
	Làm sạch tường bên trong và khu vực mặt tiền, các rọ chai đựng cùn sát khuẩn.	1 và khi cần			
	Làm sạch buồng thang máy, lau các nút điều khiển, bảng số chỉ dẫn các tầng, lau cửa thang máy ở các tầng.	4 và khi cần			
	Lau sạch sàn khu vực thang máy bằng máy chà sàn và hóa chất.		1		
Cửa kính tiền sảnh các khoa phòng	Lau sạch các cửa kính khu tiền sảnh.	1 và khi cần			
Cửa kính quầy tiếp nhận	Lau sạch các cửa kính mặt tiền quầy tiếp nhận.	2 và khi cần			
Hành lang 2 bên ngoài, bên trong, 2 đầu, tiền sảnh các khoa các tầng	Đẩy bụi và lau sàn.	2 và khi cần			
	Kiểm tra và làm sạch các vết dơ, thu gom rác trong thùng rác.	2			
	Tổng vệ sinh toàn bộ khu vực vào cuối ngày	1			
	Lau ghế ngồi chờ của người nhà bệnh nhân với hóa chất làm sạch.	1 và khi cần			
	Lau sạch bằng máy chà sàn với hóa chất.		1		
	Làm sạch trần			1	
Phòng hành chính, phòng giao	Đẩy bụi và lau sạch sàn.	2 và khi cần			
	Thu gom rác, chất thải, bụi bẩn và	2			

ban các khoa, phòng họp	lau sàn bằng tải ẩm với hóa chất khử khuẩn.				
	Lau tay nắm cửa, cửa ra vào, tủ kệ	2			
	Tổng vệ sinh trần, sàn, tường, cửa kính, đánh sàn.		1		
	Lau quạt thông gió, lỗ thông gió trên trần, bóng đèn, quạt tường.			1	
Các phòng khám, phòng chức năng (Phòng CT, MRI, siêu âm, thủ thuật, phòng tiêm...)	Đẩy bụi, lau sàn, thu gom rác trong thùng rác, vệ sinh bồn rửa tay.	2 và khi cần			
	Lau ghế ngồi chờ của bệnh nhân với hóa chất làm sạch.	1 và khi cần			
	Lau tay nắm cửa, các rọ bình đựng cồn rửa tay	1 và khi cần			
	Lau sạch khung cửa cửa sổ và cửa ra vào.	1 và khi cần			
	Lau cửa sổ, cửa kính, cửa.		2		
	Tẩy vết dơ trên sàn (khi bẩn)		1		
	Lau quạt thông gió, lỗ thông gió trên trần, bóng đèn, quạt tường.			1	
	Làm sạch sàn bằng máy với hóa chất chuyên dụng.			2	
Phòng lưu bệnh	Đẩy bụi và lau sàn, thu rác	2 và khi cần			
	Kiểm tra vết dơ và giữ sạch trong suốt ngày.	2			
	Làm sạch khung và khe cửa sổ, bề cửa, cửa ra vào, tay nắm cửa, và bụi oxy trung tâm,.	1 và khi cần			
	Lau sạch tường gạch men dưới 1m <sup>5</sup> và tấm che paravang, bề ngoài ổ điện và ổ cắm, và làm sạch bề mặt thùng rác.		1 và khi cần		
	Lau sạch bàn, ghế, nội thất, kệ tủ đầu giường, cọc truyền, giá đựng...		3 và khi cần		
	Giường bệnh		2 và khi cần		
	Làm sạch bóng đèn, lỗ thông gió, quạt thông gió, trần nhà, đèn, quạt treo tường...			1 và khi cần	
	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng			2	
	Tổng vệ sinh phòng bệnh ngay sau khi bệnh nhân xuất viện	Theo tình trạng mỗi phòng, yêu cầu của khoa			
Phòng nhà lưu trú	Quét và lau sàn, thu rác	1			
	Kiểm tra vết dơ và giữ sạch trong suốt ngày	1			

	Tẩy vết dơ trên sàn (khi bẩn)	1			
	Làm sạch tường		1		
	Lau sạch nội thất		3		
	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng			2	
Nhà vệ sinh dành cho nhân viên	Làm sạch sàn, lau sàn, thu rác trong thùng rác, khử mùi. Bổ sung giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay (nếu cần)	2 và khi cần			
	Làm sạch cửa ra vào, cửa kính, vách ngăn tay nắm cửa, tường nhà vệ sinh, gương, kệ	1 và khi cần			
	Làm sạch bóng đèn, lỗ thông gió, quạt, thông gió, trần nhà...			1	
	Làm sạch sàn, bồn cầu vệ sinh, bồn tiểu, bồn rửa mặt.	2 và khi cần			
	Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh khô và sạch.	2			
Nhà vệ sinh trong các phòng lưu bệnh	Làm sạch sàn, bồn cầu vệ sinh, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Bổ sung giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay (nếu cần)	2 và khi cần			
	Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh khô và sạch.	2			
	Làm sạch cửa ra vào, cửa kính vách ngăn tay nắm cửa, tường nhà vệ sinh, gương, gạch men dưới 1m5, kệ để đồ dùng, móc quần áo...	1 và khi cần			
	Tổng vệ sinh nhà vệ sinh cuối ngày và khử trùng.	1			
	Làm sạch bóng đèn, quạt thông gió, trần nhà.			1 và khi cần	
Nhà vệ sinh trong các phòng nhà lưu trú	Làm sạch sàn, bồn cầu vệ sinh, bồn tiểu, bồn rửa mặt. Bổ sung giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay (nếu cần)	1 và khi cần			
	Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh khô và sạch.	1			
	Làm sạch cửa ra vào, cửa kính, vách ngăn tay nắm cửa, tường nhà vệ sinh, gương, kệ để đồ dùng, móc quần áo...		2		
	Tổng vệ sinh nhà vệ sinh cuối ngày và khử trùng.	1			
	Làm sạch bóng đèn, quạt thông gió, trần nhà.			1	
<b>CÔNG TÁC THU GOM RÁC VÀ VẬN CHUYÊN RÁC</b>					
Thu gom rác	Rác từ khu vực công cộng, phòng làm việc, phòng bác sĩ, phòng trực, phòng hành chính, phòng bệnh sẽ được thu	3 lần trong ngày hoặc khi thùng rác đầy			

	<p>nhặt bỏ vào thùng sau khi quét dọn và vận chuyển đến khu chứa rác theo quy định. Nơi tập trung rác để vận chuyển đến nhà rác chỉ được để tập trung trong khoảng thời gian từ 15 phút đến 30 phút, sau đó phải vận chuyển ngay đến nhà rác.</p> <p>Trong quá trình lấy rác không được để rơi vãi rác và chú ý dọn vệ sinh nơi lấy rác.</p>	
Thay bao rác	<p>Sau khi thu gom, các thùng rác được thay bao, túi đựng rác mới.</p> <p>Bao, túi đựng rác thực hiện theo quy định của Thông tư liên tịch “Quy định về quản lý chất thải y tế 20/2021/TT-BYT” ngày 26/11/2021.</p>	3 lần trong ngày và theo yêu cầu thực tế
Vận chuyển rác	Rác từ phòng khám và phòng bệnh nhân sẽ được thu ít nhất 3 lần trong ngày và khi cần thiết theo sự yêu cầu của nhân viên bệnh viện.	3 lần trong ngày và theo yêu cầu
Vệ sinh thang máy, tuyến đường vận chuyển rác	Vệ sinh thang máy vận chuyển rác, tuyến đường vận chuyển rác hàng ngày và khi có phát sinh. Tổng vệ sinh buồng thang máy hàng tuần.	2 lần trong ngày và theo yêu cầu
Vệ sinh thùng rác	Tổng vệ sinh thùng đựng rác, thùng đựng vật sắc nhọn và khi có phát sinh. Vệ sinh thùng rác đầu hồi ở các khoa 2 lần 1 tuần	Tuần 1 lần và theo yêu cầu, riêng thùng vật sắc nhọn ở các khoa vệ sinh hàng ngày. Thùng rác đầu hồi 2 lần/1 tuần
Vệ sinh nhà rác tập trung	Vệ sinh sàn nhà, tường, thùng rác	1 lần/ ngày và khi có phát sinh
Vệ sinh thảm chùi	Giặt thảm chùi chân 2 ngày/lần hoặc khi có phát sinh.	2 ngày/lần và khi có phát sinh

#### **Nhân lực**

- Yêu cầu có chứng chỉ đào tạo, tập huấn ít nhất 1 năm / 1 lần. Cung cấp khi ký hợp đồng.
- Nhân lực nên cố định, hạn chế thay đổi.
- Đảm bảo An toàn lao động, thực hiện đúng quy định bảo hộ lao động cho nhân viên trong quá trình làm việc tại đơn vị.
- Đảm bảo nhân lực tối thiểu là 57 nhân viên để phục vụ cho bệnh viện.

#### **Trang thiết bị dụng cụ, tải khăn lau vệ sinh**

- Đảm bảo thiết bị máy móc đủ số lượng, còn trong tình trạng hoạt động tốt (không phát sinh tiếng ồn quá mức quy định, đảm bảo tính chuyên nghiệp...)
- Tải lau, khăn lau được sử dụng phải hoàn toàn mới, làm bằng chất liệu sợi sinh học, sau khi sử dụng phải được thu gom, giặt sạch, xử lý đúng quy trình sau khi lau (giặt riêng theo từng loại nhiễm và không nhiễm). Tải lau, khăn lau bị mòn, cũ, hư hỏng phải được thay mới. Trước khi sử dụng, tải lau, khăn lau phải khô ráo. Có khăn lau dùng 1 lần để xử lý máu, dịch tiết bị đổ trên bề mặt. Sử dụng giẻ lau riêng cho từng

khu vực và cho từng giường bệnh.

- Quy định màu cho từng khu vực:

+ Khu vực yêu cầu vô khuẩn cao: Ký hiệu màu trắng.

+ Khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao: Ký hiệu màu đỏ.

+ Khu vực có nguy cơ ô nhiễm trung bình: Ký hiệu màu vàng.

+ Khu vực có nguy cơ ô nhiễm thấp: Ký hiệu màu xanh.

- Tải chỉ dùng trong phạm vi 20m<sup>2</sup>/ 1 tải.

- Khăn lau vật dụng của bệnh nhân: mỗi bệnh nhân 1 khăn và mỗi nhà vệ sinh 1 khăn.

- Trang bị riêng cho từng khu vực theo phân loại môi trường bề mặt của Quyết định số 3916/QĐ-BYT.

- Các loại mốp, khăn, xô, thùng và túi đựng chất thải cần phân loại màu theo quy định và theo khu vực.

### **Hóa chất vệ sinh, bao bì đựng chất thải**

- Tất cả các loại hóa chất đều phải có nhãn hiệu, thành phần, xuất xứ, năm sản xuất, hạn sử dụng được Nhà nước cho phép sử dụng

- Tại các khoa (Khối nhà 11 tầng, khối Cận lâm sàng): Yêu cầu sử dụng viên nén có thành phần chính là Natri Dichloroisocyanutrale khan 50% ( ví dụ : Presept 2.5g hoặc Presept 5g, Germisep 2.5g trên 5g...: pha đúng nồng độ vệ sinh 2 lần/ngày ( sàn, tường, tủ, kệ, cửa...riêng nhà vệ sinh có thể sử dụng Javel.

- Khối nhà hành chính: Sử dụng hóa chất vệ sinh chuyên dụng và yêu cầu sử dụng viên nén có thành phần chính là Natri Dichloroisocyanutrale khan 50% ( ví dụ : Presept 2.5g hoặc Presept 5g, Germisep 2.5g trên 5g...) 1 lần / ngày.

-Lịch phát dụng cụ, bao đựng rác và hóa chất cố định trong tháng vào ngày 28 hàng tháng, nếu ngày 28 là thứ 7, chủ nhật thì ngày phát chuyển sang thứ sáu. Thông báo lịch phát hàng tháng cho khoa KSNK để nhân viên bệnh viện phối hợp kiểm tra.

- Các túi nilon sinh học tự phân hủy để ở bên trong các thùng rác, xe tiêm, xe thay băng của toàn bộ khoa, phòng, buồng bệnh trong bệnh viện. Tất cả các loại túi ni lon: màu xanh, màu đen, màu vàng, màu trắng phải có độ dày  $\geq 0,1$  mm, có tên và biểu tượng phân loại chất thải theo quy định của Bộ y tế.

### **Găng tay vệ sinh**

- Công ty vệ sinh sử dụng găng tay vệ sinh khác màu với găng tay bệnh viện đang sử dụng.

- Mỗi nhân viên vệ sinh được trang bị 02 đôi găng tay khác màu: 01 đôi dùng cho thu gom rác và làm sạch nhà vệ sinh, 01 đôi dùng cho làm sạch bề mặt các phòng bệnh.

### **CÁC QUYẾT ĐỊNH, THÔNG TƯ CẦN THỰC HIỆN TRONG CÔNG TÁC VỆ SINH TẠI BỆNH VIỆN**

- Thực hiện công tác thu gom, phân loại và vận chuyển rác tại bệnh viện theo thông tư liên tịch số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021.

- Thực hiện công tác vệ sinh, An toàn lao động và bảo hộ lao động tại Bệnh viện theo Quyết định số 3961/QĐ-BYT ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ y tế về Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám chữa bệnh.

**PHỤ LỤC 02:**  
**DANH MỤC THIẾT BỊ, DỤNG CỤ VÀ HÓA CHẤT VỆ SINH BỀ MẶT**  
*(Kèm theo Thư mời chào giá số /BVUBND-BMT ngày /01/2025*  
*của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)*

**1. Thiết bị, dụng cụ phục vụ vệ sinh:**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng tối thiểu cần có trong 02 năm
<b>A</b>	<b>Bảo hộ lao động</b>	Đáp ứng khối lượng công việc	
1	Áo, quần đồng phục	Bộ	220
2	Khẩu trang	Cái	400.000
3	Găng tay su dày	Đôi	2.640
4	Ủng	Đôi	110
5	Tạp dề	Cái	110
6	Găng tay y tế	Hộp	800
<b>B</b>	<b>Thiết bị máy móc, công cụ, dụng cụ</b>	Đáp ứng khối lượng công việc	
7	Máy đánh sàn liên hợp	Cái	1
8	Máy đánh sàn đơn	Cái	1
9	Máy giặt, công suất 8kg trở lên	Cái	3
10	Máy sấy	Cái	1
11	Máy hút đa năng (hút bụi, nước)	Cái	2
12	Máy phun rửa áp lực cao	Cái	1
13	Xe làm vệ sinh đa năng	Chiếc	50
14	Bình xịt nhựa	Chiếc	60
15	Bàn cọ NVS tròn	Chiếc	800
16	Chổi nhựa	Chiếc	120
17	Búi cọ sắt	Chiếc	150
18	Bàn chải tay	Chiếc	100
19	Phớt cọ xanh	Chiếc	700
20	Cốc đo lường	Chiếc	80
21	Băng xô	Chiếc	50
22	Kẹp gấp rác	Chiếc	45
23	Ky hút rác	Chiếc	55
24	Dùi kẹo cao su	Chiếc	45
25	Gạt nước inox	Chiếc	10
26	Chổi sừng (không cán)	Chiếc	1000
27	Cây lấp mốp	Chiếc	60
28	Xô 5 lít	Chiếc	50
29	Xô 10 lít	Chiếc	50
30	Xô 15 lít có nắp đậy	Chiếc	50
31	Xô 120 lít	Chiếc	3
32	Bộ gạt kính (định kỳ)	Bộ	10
33	Quét mạng nhện	Chiếc	4

34	Thang ghế 2m	Chiếc	2
35	Xe vận chuyển rác bằng Inox	Chiếc	6
36	Biển cảnh báo trơn trượt	Chiếc	20
<b>C</b>	<b>Tải, khăn lau</b>		
37	Tải lau màu đỏ 45cm	Chiếc	300
38	Tải lau màu vàng 45cm	Chiếc	1200
39	Tải lau màu xanh 45cm	Chiếc	900
40	Tải lau màu trắng 45cm	Chiếc	200
41	Khăn lau bề mặt màu đỏ	Chiếc	400
42	Khăn lau bề mặt màu xanh	Chiếc	1000
43	Khăn lau bề mặt màu vàng	Chiếc	2.000

## 2. Hóa chất và bao rác các loại:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng tối thiểu/tháng	Số lượng tối thiểu cần có trong 02 năm
<b>A</b>	<b>Túi nilon sinh học</b>			
1	Bao xanh 50x50 (cm)	Kg	35	840
2	Bao xanh 60x70 (cm)	Kg	300	7.200
3	Bao xanh 90x120(cm)	Kg	150	3.600
4	Bao vàng 50x50(cm)	Kg	60	1.440
5	Bao vàng 60x70(cm)	Kg	80	1.920
6	Bao vàng 90x120(cm)	Kg	60	1.440
7	Bao đen 50x50(cm)	Kg	30	720
8	Bao đen 60x70(cm)	Kg	15	360
9	Bao đen 90x120(cm)	Kg	15	360
10	Bao trắng 50x50(cm)	Kg	35	840
11	Bao trắng 60x70(cm)	Kg	25	600
<b>B</b>	<b>Hóa chất</b>			
12	Xà phòng	Kg	60	1.440
13	Hóa chất lau kính	Lít	20	480
14	Hóa chất làm sạch sàn trung tính	Lít	100	2.400
15	Hóa chất làm sạch đa năng	Lít	10	240
16	Hóa chất làm sạch nhà vệ sinh	Lít	100	2.400
17	Hóa chất đánh bóng inox	Lít	25	600
18	Hóa chất khử mùi	Lít	25	600
19	Hóa chất khử khuẩn Javel 5%	Lít	500	12.000
20	Hóa chất khử khuẩn (Natri Dichloroisocyanurate khan 50%)	Viên	2700	64.800